

THUYẾT MINH VỀ CHIẾC NÓN LÁ

1. Lập dàn ý thuyết minh về chiếc nón lá

a. Mở bài: Giới thiệu khái quát về chiếc nón lá Việt Nam.

Chiếc nón lá Việt Nam là một trong những vật dụng để che nắng che mưa duyên dáng và tiện lợi trở thành vật làm duyên đáng yêu cho những cô thiếu nữ ngày xưa, nó gắn bó với con người Việt Nam ta.

b. Thân bài:

- Cấu tạo:

+ Hình dáng? Màu sắc? Kích thước? Vật liệu làm nón?...

+ Cách làm (chằm) nón:

+ Sườn nón là các nan tre. Một chiếc nón cần khoảng 14 - 15 nan. Các nan được uốn thành vòng tròn. Đường kính vòng tròn lớn nhất khoảng 40 cm. Các vòng tròn có đường kính nhỏ dần, khoảng cách nhỏ dần đều là 2 cm.

+ Xử lý lá: Lá cắt về phơi khô, sau đó xén tỉa theo kích thước phù hợp.

+ Chằm nón: Người thợ đặt lá lên sườn nón rồi dùng dây cước và kim khâu để chằm nón thành hình chóp.

+ Trang trí: Nón sau khi thành hình được quét một lớp dầu bóng để tăng độ bền và tính thẩm mỹ (có thể kể thêm trang trí mỹ thuật cho nón nghệ thuật).

+ Một số địa điểm làm nón lá nổi tiếng: Nón lá có ở khắp các nơi, khắp các vùng quê Việt Nam. Tuy nhiên một số địa điểm làm nón lá nổi tiếng như: Huế, Quảng Bình, Hà Tây (làng Chuông)...

- Công dụng: Giá trị vật chất và giá trị tinh thần.

+ Người ta dùng nón khi nào? Để làm gì?

+ Những hình ảnh đẹp gắn liền với chiếc nón lá.

+ Sự gắn bó giữa chiếc nón lá và người bình dân ngày xưa:

+ Ca dao

+ Câu hát giao duyên

+ Kể từ tháng 12/2007 người dân đã chấp hành qui định nội nón bảo hiểm của Chính phủ. Các loại nón thời trang như nón kết, nón rộng vành... và nón cổ điển như nón lá... đều không còn thứ tự ưu tiên khi sử dụng nữa. Tuy nhiên nón lá vẫn còn giá trị của nó:

- + Trong sinh hoạt hàng ngày.
- + Trong các lĩnh vực khác:
- + Nghệ thuật: Chiếc nón lá đã đi vào thơ ca nhạc họa.
- + Người Việt Nam có một điệu múa lá "Múa nón" rất duyên dáng.
- + Du lịch

c. Kết bài: Khẳng định giá trị tinh thần của chiếc nón lá.

2. Viết một đoạn văn ngắn thuyết minh về chiếc nón lá

Trong số các vật dụng hàng ngày, nón lá đã trở thành một đồ dùng thủy chung gắn bó với người phụ nữ Việt Nam. Không ai biết nón lá xuất hiện từ bao giờ, chỉ biết rằng chiếc nón lá đã theo người phụ nữ xuyên suốt cả chiều dài lịch sử. Nón lá có nhiều loại khác nhau như miền Bắc có chiếc nón quai thao, xứ Huế có nón bài thơ và miền Nam có chiếc nón lá. Nguyên liệu để làm nón không khó kiếm, chỉ cần có lá và nan tre. Người ta thường sử dụng lá cọ hay lá dừa tươi, phơi nắng ba đến bốn ngày và là cho phẳng. Sau đó đến công đoạn chằm nón là công đoạn khó nhất. Người thợ dùng kim khâu để thực hiện. Công dụng của nón lá rất nhiều: che nắng, che mưa, làm quạt khi trời nóng và cả tạo công ăn việc làm cho mọi người. Từ lâu hình ảnh người phụ nữ Việt Nam với chiếc nón lá đã là một nét đẹp văn hóa vô giá. Vì thế nên chúng ta phải ngày càng phát triển và bảo quản tốt nghề làm nón lá.

3. Thuyết minh về chiếc nón lá - Bài tham khảo số 1

Nón lá là hình ảnh bình dị, thân quen gắn liền với tà áo dài truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Từ xưa đến nay, nhắc đến Việt Nam du khách nước ngoài vẫn thường trầm trồ khen ngợi hình ảnh chiếc nón lá – tượng trưng cho sự thanh tao của người phụ nữ Việt. Nón lá đã đi vào ca dao, dân ca và làm nên văn hóa tinh thần lâu đời của Việt Nam.

Bạn có còn nhớ trong thơ của Nguyễn Khoa Điềm, chiếc nón lá hiện lên rất tự nhiên, gần gũi:

*"Sao anh không về thăm quê em
Ngắm em chằm nón buổi đầu tiên
Bàn tay xây lá, tay xuyên nón
Mười sáu vành, mười sáu trăng lên"*

Như vậy mới thấy được rằng nón lá là biểu tượng cho sự dịu dàng, bình dị, thân thiện của người phụ nữ Việt từ ngàn đời nay.

Chiếc nón lá ra đời từ rất lâu, khoảng 2500-3000 năm trước công nguyên. Lịch sử hình thành và lưu giữ cho đến ngày nay đã chứng tỏ được sự bền vững của sản phẩm này. Chiếc nón lá hiện diện trong cuộc sống hàng ngày của người dân Việt, đặc biệt là người phụ nữ; hiện diện trong những lời kể của bà, của mẹ và hiện diện trong các cuộc thi gìn giữ nét đẹp văn hóa.

Nhắc đến nón lá thì chắc chắn mọi người sẽ nghĩ đến ngay đến Huế, mảnh đất nên thơ, trữ tình có tà áo dài và nụ cười duyên của cô gái Huế. Huế cũng được biết là nơi sản xuất nón lá với nhiều thương hiệu nổi tiếng. Những làng nghề làm nón lá ở Huế đã thu hút không ít khách du lịch ghé thăm và chọn sản phẩm này làm quà.

Để làm được chiếc nón lá đẹp thì người làm cần phải tinh tế, tỉ mỉ từ khâu lựa chọn nguyên liệu, cách phơi lá, cách khâu từng đường kim mũi chỉ. Người ta vẫn bảo làm ra một chiếc nón lá cần cả một tấm lòng là vì vậy.

Nón lá có thể được làm từ lá dừa hoặc lá cọ. Mỗi loại lá lại mang đến sự khác nhau cho sản phẩm. Thường thì những sản phẩm nón làm từ lá dừa có nguồn gốc từ Nam Bộ, vì đây là nơi trồng dừa nhiều. Tuy nhiên làm từ lá dừa sẽ không đẹp và tinh tế như lá cọ. Lá cọ có độ mềm mại, chắc chắn hơn. Khi lựa chọn lá cũng phải chọn những chiếc lá có màu xanh, bóng bẩy, có nổi gân để tạo nên điểm nhấn cho sản phẩm. Quá trình phơi cho lá mềm để dễ làm cũng cần từ 2-4 tiếng, lá vừa mềm vừa phẳng.

Khâu làm vành nón là khâu vô cùng quan trọng để tạo khung chắc chắn cho sản phẩm. Người dùng cần phải lựa chọn nan tre có độ mềm và dẻo dai. Khi chuốt tre thì cần phải chuốt tỉ mỉ để đến khi nào có thể uốn cong mà không sợ gãy. Sau đó người dùng sẽ uốn theo những đường kính từ nhỏ đến lớn tạo thành khung cho nón lá sao cho tạo thành một hình chóp vừa vặn.

Khi đã tạo khung và chuẩn bị lá xong đến giai đoạn chằm nón. Đây là giai đoạn giữ cho khung và lá bám chặt vào nhau. Thường thì người làm sẽ chằm bằng sợi nilon mỏng nhưng có độ dai, màu trắng trong suốt.

Lúc chiếc nón đã được khâu xong thì người dùng bắt đầu quét dầu làm bóng và phơi khô để dầu bám chặt vào nón, tạo độ bền khi đi nắng mưa.

Đi dọc miền đất nước, không nơi nào chúng ta thấy sự hiện diện của chiếc nón lá. Nó là người bạn của những người phụ nữ khi trời nắng hoặc trời mưa. Không chỉ có công dụng che nắng, che mưa mà nón lá còn xuất hiện trong các tiết mục nghệ thuật, đi đến các nước bạn trên thế giới. Nét đẹp văn hóa của nón lá chính là nét đẹp cần được bảo tồn và gìn giữ. Nhắc đến nón lá, chắc chắn chúng ta sẽ nghĩ ngay đến tà áo dài Việt Nam, bởi rằng đây là hai thứ luôn đi liền với nhau, tạo nên nét đặc trưng riêng của người phụ nữ Việt Nam từ ngàn đời nay.

Để giữ chiếc nón lá bền với thời gian thì người dùng cần phải khéo léo, bôi dầu thường xuyên để tránh làm hỏng hóc, sờn nón.

Chiếc nón lá Việt Nam là sản phẩm của người Việt, làm tôn thêm vẻ đẹp của người phụ nữ, và khẳng định sự tồn tại lâu đời của sản phẩm này.

4. Thuyết minh về chiếc nón lá - Bài tham khảo số 2

Nhắc đến biểu tượng của người phụ nữ Việt Nam, người ta sẽ nghĩ ngay đến chiếc áo dài thướt tha, mềm mại cùng với chiếc nón lá duyên dáng tuyệt vời. Phải chăng chính vì sự gắn

gũi, hữu ích và vẻ đẹp giản dị nhưng thanh cao, mà chiếc nón lá đã trở thành một trong những hình ảnh tượng trưng cho nền văn hóa Việt?

Nón lá thường được biết đến là một vật dụng dùng để che mưa che nắng. Về nguồn gốc hình thành, nón lá chính thức có từ khi nào thì chúng ta còn chưa tìm hiểu được chính xác. Tuy nhiên ở Việt Nam hiện nay, có rất nhiều làng nghề làm nón truyền thống ngàn đời như làng Đông Giao ở Phú Thọ, làng Phủ Cam (Huế), ... Những làng nghề này ngoài việc sản xuất nón phục vụ nhu cầu thị trường, còn là những điểm tham quan du lịch để du khách có thể đến để tìm hiểu về lịch sử chiếc nón lá Việt Nam.

Nhìn chung, nón lá thường được cấu tạo đơn giản. Nón có thể được đan bằng các loại lá khác nhau như lá cọ, lá dừa hay lá cối, ... nhưng phổ biến nhất vẫn là lá nón. Nón thường có hình chóp. Khung bên trong được đan bằng những nan tre nhỏ, sau đó bên ngoài sẽ bao quanh bởi lá nón, lớp vỏ bao quanh này được cố định bằng các sợi chỉ hay các sợi cước. Một bộ phận quan trọng khác của nón là dây đeo dây đeo, thường sẽ làm bằng vải mềm hoặc nhung lụa để có thể giữ ở dưới cằm khi đội.

Quy trình làm ra một chiếc nón lá không quá phức tạp, nhưng lại đòi hỏi ở người thợ thủ công sự cẩn thận, tỉ mỉ và khéo léo. Đầu tiên, người ta sẽ lấy từng chiếc lá nón, làm cho phẳng rồi ghép chúng lại với nhau, khoảng 24 cho đến 25 chiếc lá cho một khuôn nón. Công đoạn tiếp theo, thợ thủ công dùng dây cột thật chắc những chiếc lá nón này lại, san đều trên một chiếc khuôn hình chóp được đan, uốn sẵn từ những thanh tre. Ở hai đầu đối diện bên trong nón, người thợ sẽ thường dùng chỉ kết thành hai bên đối xứng và chéo nhau để lấy chỗ buộc quai nón. Quai nón thường sẽ là một dải nổi dài có chiều ngang khoảng 4 cm. Để trang trí, nón thường được thêu ở mặt trong những bức tranh phong cảnh đơn giản và được phủ thêm một lớp bóng bên ngoài để tăng vẻ đẹp và độ bền.

Nón lá bao gồm rất nhiều loại khác nhau. Chúng ta có nón quai thao, nón rơm, nón bài thơ (trong nón có thêu một vài câu thơ)... Trong đời sống hàng ngày, chiếc nón lá vô cùng hữu ích, đó chính là dùng để che nắng che mưa. Với đặc tính là vành tương đối rộng, người sử dụng sẽ không lo bị ướt mỗi khi trời mưa hay không lo bị nắng chiếu vào. Không chỉ che nắng, che mưa cho người sử dụng mà chiếc nón lá còn trở thành một biểu tượng cho vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam. Từ ngàn đời, phụ nữ Việt trong tà áo dài và đội chiếc nón lá đã trở thành một biểu tượng vô cùng đẹp cho dân tộc. Trong văn hóa nghệ thuật, nón lá được sử dụng như là một đạo cụ trong biểu diễn, múa nón trở thành một điệu múa tiêu biểu cho sân khấu dân gian.

Mặc dù ngày nay, chiếc nón lá đang dần thu hẹp vị trí và khả năng ứng dụng của nó, thay vào đó là những loại nón mũ tiện dụng thời trang hơn du nhập từ nước ngoài. Song, chúng ta không thể phủ nhận được những giá trị văn hóa, giá trị lịch sử mà chiếc nón lá mang lại. Đây là một vật dụng truyền thống cần được bảo tồn và lưu giữ.

Chính bởi sự phổ biến trên khắp mọi miền đất nước và lưu giữ truyền thống dân tộc, chiếc nón lá đã cùng với tà áo dài thướt tha trở thành biểu tượng của phụ nữ Việt Nam. Nhiều người Việt xa xứ, nơi đất khách quê người trông thấy hình ảnh chiếc nón lá, luôn có cảm giác như quê hương đang hiện ra trước mắt, gần gũi và thiêng liêng đến lạ kì